

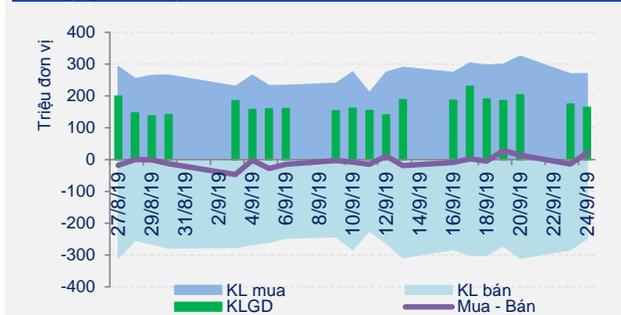
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/9/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	988.13	104.01
% Thay đổi	↑ 0.06%	↓ -0.35%
KLGD (CP)	164,121,707	24,736,039
GTGD (tỷ đồng)	3,985.80	311.49
Tổng cung (CP)	248,436,980	46,536,600
Tổng cầu (CP)	269,233,110	45,546,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,619,760	493,936
KL mua (CP)	7,225,060	283,510
GTmua (tỷ đồng)	361.80	2.78
GT bán (tỷ đồng)	377.39	3.48
GT ròng (tỷ đồng)	(15.60)	(0.69)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.76%	13.5	2.6	7.6%
Công nghiệp	↓ -0.12%	14.6	3.0	26.0%
Dầu khí	↓ -0.99%	19.4	2.4	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.33%	17.7	4.7	4.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.28%	13.1	2.5	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.05%	20.4	5.8	10.7%
Ngân hàng	↓ -0.05%	11.8	2.3	22.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.42%	13.1	1.6	5.5%
Tài chính	↑ 0.34%	22.0	4.1	17.9%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.42%	15.1	3.1	1.9%
VN - Index	↑ 0.06%	16.7	3.9	123.4%
HNX - Index	↓ -0.35%	9.2	1.6	-23.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản có sụt giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,38 điểm (+0,24%) lên 988,13 điểm; HNX-Index giảm 0,37 điểm (-0,35%) xuống 104,01 điểm. Thanh khoản suy giảm so với trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.392 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 190 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.464 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 228 mã tăng, 110 mã tham chiếu, 257 mã giảm. Thị trường giảm nhẹ vào đầu phiên nhưng sau đẩy lực cầu gia tăng tốt đã giúp chỉ số VN-Index quay trở lại sắc xanh; mặc dù lực cung về chiều gia tăng nhưng chỉ số này vẫn giữ được sắc xanh cho đến hết phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh trong phiên hôm nay với sắc xanh thuộc về VCB (+2%), VNM (+1,9%), VIC (+0,9%), HPG (+0,7%), VRE (+0,3%), MBB (+0,5%), KDH (+1,4%)... và sắc đỏ như SAB (-1%), MSN (-1,2%), CTG (-1,2%), MWG (-1,6%), PLX (-1,1%), BID (-0,5%), FPT (-0,5%)... Trên sàn HNX, DL1 (-9,9%), PVI (-2%), ACB (-0,4%), SHB (-1,5%), VCS (-0,6%), PVS (-0,5%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh sau chín phiên tăng điểm liên tiếp. FTM giảm sàn phiên thứ 28 liên tiếp về mức giá 3.220 đồng, khớp 165 nghìn cổ phiếu và vẫn còn dư bán sàn 3,4 triệu đơn vị.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục nhẹ về điểm số với thanh khoản suy giảm dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy phiên hồi hôm nay chỉ mang tính kỹ thuật và khó có thể bền vững trong các phiên tiếp theo. Ngưỡng tâm lý 990 điểm thử thách thất bại trong phiên tạo nên một bóng nền trên dài cho thấy áp lực cung quanh ngưỡng này là không nhỏ. Trong giai đoạn thiếu vắng thông tin như hiện tại thì nếu như không có các thông tin bất ngờ xảy ra thì khả năng thị trường dao động giằng co với một biên độ hẹp có xác suất cao sẽ tiếp tục với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 983 điểm (MA20-50) và ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 990 điểm. Thị trường nhìn chung vẫn nằm trong xu hướng đi ngang và tích lũy, nếu chưa thể vượt qua được ngưỡng tâm lý 1.000 điểm thì xu hướng vẫn chưa được cải thiện. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/9, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với hỗ trợ gần nhất là ngưỡng 983 điểm (MA20-50) và xa hơn là ngưỡng 975 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh (nếu có) về vùng hỗ trợ của chỉ số trong khoảng 975-983 điểm để giải ngân thăm dò các vị thế mới trong ngắn hạn.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **24/9/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 984,94 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất đạt được vào đầu phiên chiều tại 991,36 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, lực cung gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp. Kết phiên, VN-Index tăng 2,38 điểm (+0,24%) lên 988,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.600 đồng, VNM tăng 2.400 đồng, VIC tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 2.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,88 điểm. Có những thời điểm trong phiên, chỉ số hồi phục lên trên ngưỡng tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 104,65 điểm. Về cuối phiên, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,37 điểm (-0,35%) xuống 104,01 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: DL1 giảm 2.900 đồng, PVI giảm 700 đồng, ACB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, MBG tăng 2.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 15,76 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,6 triệu cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 18,1 tỷ đồng tương ứng với 230 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 11,5 tỷ đồng tương ứng với 504 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 28,8 tỷ đồng tương ứng với 227 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 716 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 210 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 849 triệu đồng tương ứng với 42 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVG với 682 triệu đồng tương ứng với 110 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 459 triệu đồng tương ứng với 70 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và hiện chỉ số vẫn ở dưới ngưỡng tâm lý 990 điểm, thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 119,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 983 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 983 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 963 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/9, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với hỗ trợ gần nhất là ngưỡng 983 điểm (MA20-50) và xa hơn là ngưỡng 975 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại sau chín phiên tăng điểm liên tiếp và chỉ số vẫn ở dưới ngưỡng 104,9 điểm (MA200), thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 21,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,1 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,3 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/9, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co trong khoảng 103,3-104,9 điểm (MA50-200).



TIN TRONG NƯỚC

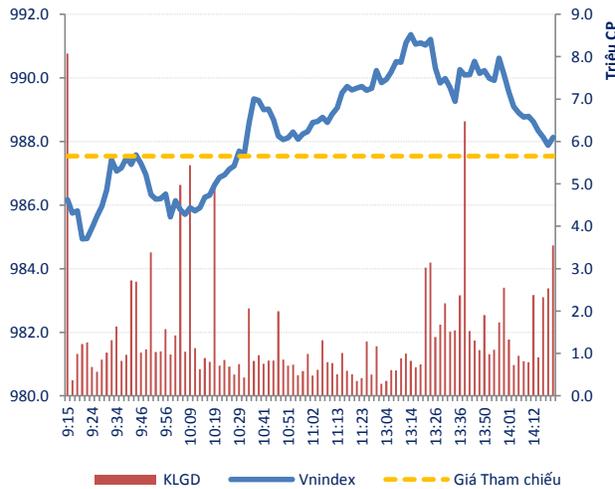
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 42,2 - 42,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 120.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 13 đồng	Ngày 24/9, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.150 đồng (tăng 13 đồng).

TIN QUỐC TẾ

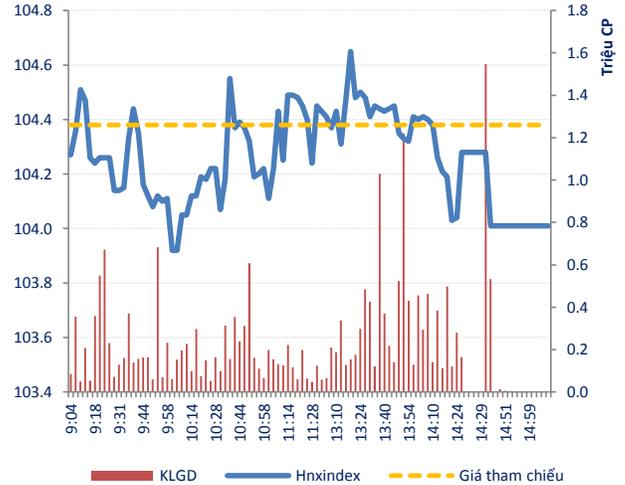
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,55 USD/ounce tương ứng 0,17% xuống mức 1.528,95 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,059 điểm tương ứng với 0,06% lên 98,276 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,0993 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2427 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,64 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,44 USD/thùng tương ứng 0,75% xuống mức 58,2 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/9, chỉ số Dow Jones tăng 14,92 điểm tương ứng 0,06% lên 26.949,99 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 5,21 điểm tương ứng 0,06% xuống 8.112,46 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 0,29 điểm tương ứng 0,01% xuống 2.991,78 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

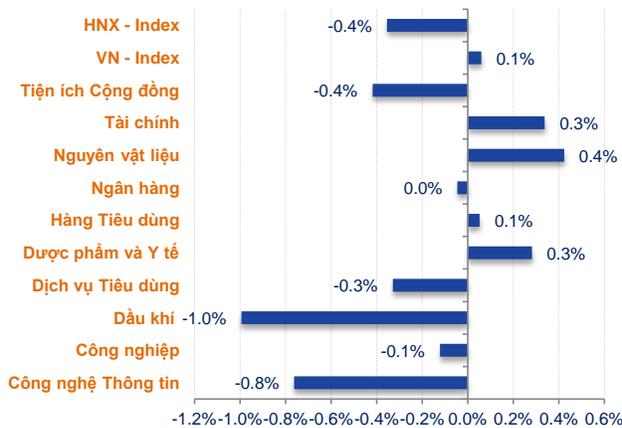
KLGD và VN-Index trong phiên



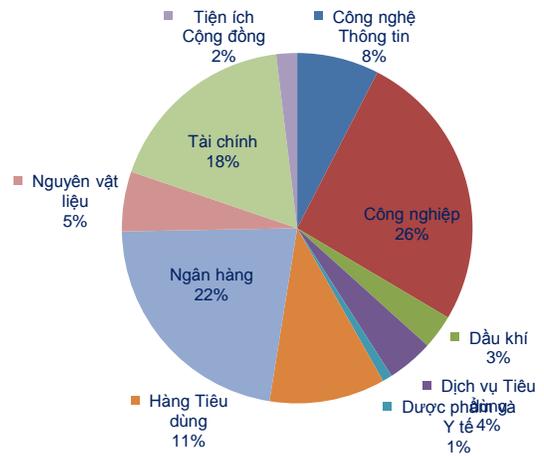
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



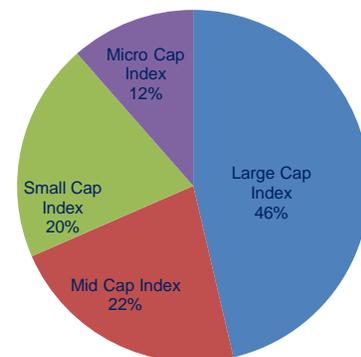
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PDR	322,560	HPG	503,700
2	PVD	248,450	VRE	320,410
3	VNM	227,020	KDH	264,220
4	ASM	87,390	DPR	257,000
5	VIC	85,810	BID	242,030

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	78,200	ART	249,900
2	SHB	70,200	PVG	109,600
3	SHS	30,800	PVS	42,006
4	HBS	17,800	MPT	32,300
5	DGC	16,400	TXM	15,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	26.20	27.00	↑ 3.05%	18,752,820
TCB	22.75	22.60	↓ -0.66%	12,268,720
ITA	3.17	3.10	↓ -2.21%	10,812,260
VHM	89.50	89.50	→ 0.00%	5,724,605
FLC	3.61	3.65	↑ 1.11%	4,930,770

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.60	6.50	↓ -1.52%	3,022,792
DST	1.40	1.30	↓ -7.14%	2,200,580
ART	1.90	2.00	↑ 5.26%	1,685,850
PVS	20.30	20.20	↓ -0.49%	1,608,885
CEO	10.10	10.10	→ 0.00%	1,363,463

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1901	0.64	0.79	0.15	↑ 23.44%
VNL	13.95	16.00	2.05	↑ 14.70%
CHPG1905	2.70	2.98	0.28	↑ 10.37%
FUCVREIT	7.30	7.81	0.51	↑ 6.99%
MCG	1.72	1.84	0.12	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
MBG	23.00	25.30	2.30	↑ 10.00%
NTH	27.00	29.70	2.70	↑ 10.00%
NHC	30.00	33.00	3.00	↑ 10.00%
PPY	13.40	14.70	1.30	↑ 9.70%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1904	0.40	0.30	-0.10	↓ -25.00%
CHPG1902	0.34	0.27	-0.07	↓ -20.59%
CMSN1901	1.62	1.43	-0.19	↓ -11.73%
TIP	25.60	23.30	-2.30	↓ -8.98%
TPC	10.30	9.41	-0.89	↓ -8.64%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
SDG	42.00	37.80	-4.20	↓ -10.00%
DID	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
CAG	95.40	85.90	-9.50	↓ -9.96%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	18,752,820	3.0%	311	86.8	2.6
TCB	12,268,720	3250.0%	2,518	9.0	1.4
ITA	10,812,260	1.8%	204	15.2	0.3
VHM	5,724,605	31.4%	4,791	18.7	5.6
FLC	4,930,770	3.8%	479	7.6	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,022,792	12.4%	1,730	3.8	0.4
DST	2,200,580	-3.4%	(365)	-	0.1
ART	1,685,850	4.5%	504	4.0	0.2
PVS	1,608,885	9.1%	2,391	8.4	0.8
CEO	1,363,463	17.4%	2,370	4.3	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM190	↑ 23.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
VNL	↑ 14.7%	10.9%	2,561	6.2	0.7
HPG190	↑ 10.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
MCG	↑ 7.0%	0.8%	67	27.5	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
MBG	↑ 10.0%	3.5%	406	62.3	2.4
NTH	↑ 10.0%	19.3%	2,341	12.7	2.4
NHC	↑ 10.0%	17.1%	3,379	9.8	1.7
PPY	↑ 9.7%	17.6%	2,524	5.8	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	322,560	18.3%	1,967	13.3	2.3
PVD	248,450	3.8%	1,233	14.4	0.5
VNM	227,020	38.3%	6,060	20.9	7.8
ASM	87,390	7.6%	1,749	4.1	0.5
VIC	85,810	4.4%	1,450	82.8	5.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	78,200	6.5%	777	4.6	0.3
SHB	70,200	12.4%	1,730	3.8	0.4
SHS	30,800	14.7%	1,976	3.9	0.6
HBS	17,800	1.0%	113	18.6	0.2
DGC	16,400	25.0%	6,903	3.9	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	401,847	4.4%	1,450	82.8	5.0
VHM	299,781	31.4%	4,791	18.7	5.6
VCB	298,936	25.2%	4,731	17.0	3.9
VNM	220,981	38.3%	6,060	20.9	7.8
GAS	198,094	27.1%	6,517	15.9	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,615	25.7%	3,438	6.7	1.3
VCS	15,194	44.0%	8,055	12.0	4.9
VCG	11,661	8.3%	1,459	18.1	1.8
PVS	9,655	9.1%	2,391	8.4	0.8
SHB	7,820	12.4%	1,730	3.8	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.60	6.0%	546	5.2	0.4
CMG	2.63	9.0%	1,591	23.0	1.9
PVD	2.53	3.8%	1,233	14.4	0.5
PIT	2.38	-16.3%	(1,316)	-	0.6
TIP	2.26	23.3%	4,530	5.1	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	5.28	-35.5%	(2,758)	-	0.1
ALT	4.61	3.6%	1,310	10.2	0.4
HPM	4.20	15.9%	1,326	9.6	1.7
VC9	4.08	0.2%	26	561.4	1.0
L61	3.65	3.1%	620	15.2	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
